

Số: 01/KH - TTN

Thanh An, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ TỰ NHIÊN
Năm học 2025– 2026

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ thông tư 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 07 năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của sở giáo dục và đào tạo trực thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phòng văn hóa - xã hội thuộc ủy ban nhân dân xã phường, đặc khu thuộc tỉnh thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Căn cứ công văn số: 1557 /SGDĐT-GDPT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ quyết định số 3442/ QĐ-SGDĐT 16 tháng 10 năm 2023 Về việc Ban hành Bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

Căn cứ vào /KH- THCS. AL ngày tháng năm 2025 về hoạt động chuyên môn năm học 2025 - 2026 của trường THCS An Lập.

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường THCS An Lập. Tổ Tự nhiên xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2025- 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2025- 2026

1. Giáo viên

TT	Họ và tên		Năm sinh	Năm vào ngành	Đăng viên	Môn dạy
1	Võ Thị Ngọc	Sương	1979	2015		KHTN
2	Lương Thị Thuỳ	Dương	1993	2014		KHTN
3	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	1992	2014	x	KHTN
4	Dương Thị Thu Thu	Thuỷ	1991	2013		KHTN
5	Nguyễn Thị Tú	Oanh	1991	2013	x	TOÁN
6	Lê Thị Diệu	Huyền	1997	2020		TOÁN
7	Tô Minh	Hoàng	1996	2017		TOÁN
8	Võ Phi	Hồ	1987	2014		TIN HỌC
9	Lê Phi	Trường	1991	2012	x	GDTC
10	Nguyễn Phan	Cát	1999	2025		GDTC

- Tuổi ngành :

- + Trên 20 năm : 0
- + Từ 11-20 năm : 6
- + Từ 5 năm đến 10 năm: 3
- + Dưới 5 năm : 1
- + Đăng viên : 3

- Trình độ đào tạo :

- + Cao đẳng : 0
- + Đại học : 10

2. Phân công nhiệm vụ trong tổ :

- Số tiết bình quân của GV trong tổ: hơn 19 tiết/GV/Tuần

STT	Họ tên	Môn DT	Nhiệm vụ được phân công	Công tác kiêm nhiệm
1	Võ Thị Ngọc Sương	Sinh	KHTN 6a3, 9a1 CN 6a1,6a2,6a3 HĐTN 6a3(1)	Tổ trưởng tổ TN + GVCN 6a3
2	Nguyễn Thị Tú Oanh	Toán	Toán 6a3, 7a3, 9a1 HĐTNHN 8a1(2)	Tổ phó tổ TN
3	Lê Thị Diệu Huyền	Toán	Toán 9a2; 6a2, 8a2 HĐTNHN 9a2(2)	Phó Bí thư Đoàn GVCN 9a2
4	Tô Minh Hoàng	Toán	Toán 6a1, 7a1, 8a1, HĐTNHN 7a2(2)	
5	Lương Thị Thùy Dương	Hóa	KHTN 6a2,7a2, 8a2 Công nghệ 9a1, 9a2 HĐTN 8a2(1)	GVCN 7a2

6	Nguyễn Thị Hồng Thúy	<i>Lý</i>	KHTN 7a1, 8a1, 9a1 Công nghệ 8a1,8a2 HĐTNHN: 8a1(1)	GVCN 8a1
7	Dương Thị Thu Thủy	<i>Sinh</i>	KHTN 6a2,7a3 Công nghệ 7a1,7a2,7a3 HĐTNHN 7a3(1)	GVCN 7a3
8	Lê Phi Trường	<i>TD</i>	GDTC 7a2,7a3,8a2,9a1,9a2, HĐTNHN 8a2(2)	TPT Đội
9	Nguyễn Phan Cát	<i>GDTC</i>	GDTC 6a1,6a2,6a3,7a1,8a1 HĐTNHN 7a1(2)	GVCN 7a1
10	Võ Phi Hồ	<i>Tin học</i>	Tin học khối 6,7,8,9 HĐTNHN 6a1(2),6a3(2),7a1(1)	Cơ sở dữ liệu
11	Trần Việt Thắng	<i>Lý</i>	Hiệu phó chuyên môn	BGH

3. Học sinh

- Toàn trường có 10 lớp, với 04 khối với 406 /196 Nữ;
 - Khối 6 có 03 lớp với 103 học sinh/ 42 nữ
 - Khối 7 có 03 lớp với 128 học sinh/57 nữ
 - Khối 8 có 03 lớp với 87 học sinh/ 51 nữ
 - Khối 9 có 02 lớp với 88 học sinh/ 43 nữ

4. Thuận lợi

- Đảng, nhà nước, lãnh đạo các cấp qua các phương tiện truyền thông đã tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 29-NQ/TW tới các tầng lớp xã hội và có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện để Nghị quyết đi vào cuộc sống
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo ngành các cấp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, giáo viên bổ sung kiến thức chuyên môn (CM), nghiệp vụ... đáp ứng việc thực hiện chương trình sách giáo khoa hiện hành.
- Sự quan tâm của toàn xã hội đối với công tác giáo dục, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao, bài bản của chính quyền địa phương xã Thanh An, phòng Văn hoá-Xã hội xã và các ban ngành đoàn thể, tạo điều kiện về mọi mặt cho nhà trường hoạt động và phát triển.
- Nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội về vai trò, tầm quan trọng của giáo dục ngày càng sâu sắc, nhu cầu học tập ngày càng nhiều.
- Nhận thức của nhân dân về vai trò của giáo dục ngày một tăng. Phần lớn cha mẹ học sinh chăm lo việc học, đầu tư kinh phí cho con em học tập, kết hợp khá chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục quản lý con em. Cha mẹ tin tưởng vào chất lượng giáo dục của nhà trường và tích cực ủng hộ các chủ trương, chương trình, các hoạt động giáo dục

- Ban giám hiệu, các đoàn thể trong nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh kết hợp đồng bộ trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm, tinh thần thái độ thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026 tốt.

- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm cao, vững vàng về chuyên môn. Trình độ đào tạo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn.

- Học sinh đa số học tập chăm chỉ, lễ phép, chấp hành tốt nội quy nhà trường. Ý thức tham gia các hội thi học sinh giỏi các cấp;

Đã có nhà đa năng nên thuận lợi cho việc học tập TDTT

5. Khó khăn

- Xã hội ngày càng yêu cầu cao về chất lượng giáo dục, đặc biệt xem trọng đạo đức, ý thức học tập của học sinh.

- Xã hội thay đổi nhanh, kinh tế thị trường, xu thế toàn cầu hóa ảnh hưởng rất lớn đến nhà trường đồng thời đòi hỏi nhà trường phải nâng cao chất lượng đào tạo.

- Các nguồn lực để thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 còn hạn chế khiến cho các hoạt động đổi mới giáo dục chưa đạt được mục tiêu đề ra.

- Công nghệ thông tin phát triển, giáo viên và học sinh dễ dàng tiếp nhận nhiều luồng văn hoá, nên dễ bị ảnh hưởng của văn hoá xấu làm cho môi trường sư phạm mất dần sự trong sáng, lành mạnh.

- Học sinh của trường đa số sinh sống tại xã Thanh An Địa bàn rộng, dân cư thưa thớt, điều kiện kinh tế và học tập còn nhiều khó khăn. Đường đi học của học sinh vắng, chủ yếu là rừng cao su nên độ an toàn không cao.

- Một số cha mẹ học sinh (CMHS) hạn chế về trình độ, thiếu phương pháp giáo dục con em, sự gắn kết với nhà trường chưa chặt chẽ. Không ít CMHS quá nuông chiều con, xử sự thiếu văn minh nêu gương xấu cho con. Nhiều cha mẹ li dị, không sống chung nên sự quản lý, giáo dục HS chưa tốt.

- Trên địa bàn nhà trường trú đóng thiếu các địa điểm, hoạt động văn hóa tập thể, cộng đồng để thu hút học sinh.

- Sự phân hoá giàu nghèo ngày càng rõ cũng là một thách thức cho sự gắn kết của HS trong nhà trường.

- Khoa học công nghệ phát triển đòi hỏi giáo viên phải không ngừng tự bồi dưỡng để ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, điều này thực sự khó khăn đối với một vài giáo viên lớn tuổi.

- Một số CMHS điều kiện kinh tế quá khó khăn, dân kinh tế mới, thuê trọ nên thay đổi chỗ ở thường xuyên dẫn đến việc học của con cái nhiều khi không ổn định.

- Có không ít CMHS phó thác cho nhà trường, dựa dẫm hoàn toàn vào việc giảng dạy, giáo dục của thầy cô.

- Cá biệt có những CMHS chưa xác định được giá trị của việc học, cho con em nghỉ học giữa chừng dù được trường tạo điều kiện tối đa.

- Giáo viên môn KHTN phải dạy cả 3 phân môn cho chương trình 2018 trong khi được đào tạo 1 chuyên môn nên gặp nhiều khó khăn phải đầu tư nhiều thời gian tìm hiểu phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

- Hệ thống máy chiếu, laptop phục vụ công tác giảng dạy không có; chỉ sử dụng tivi thực hiện trình chiếu

- Một số HS chưa cố gắng, chưa ham học, còn ham chơi, thậm chí tự bỏ học; Gia đình bất lực trong giáo dục các em; Nhiều em thiếu năng động sáng tạo trong các hoạt động; tiếp cận khá chậm các phương pháp học tập tích cực, hiện đại; làm việc theo nhóm chưa tích cực. Chưa có ý thức tự học, tự tìm tòi nghiên cứu. Thụ động, thiếu tự tin trong giao tiếp

6. Cơ sở vật chất

- Dãy A phòng học + Khu hiệu bộ: có 16 phòng học (đưa vào sử dụng năm 2020)

+ Tầng trệt: 04 phòng học + P. BV + P.Y tế + P.Phó hiệu trưởng

+ Lầu 1: có 04 phòng học + P. nghỉ GV + văn phòng +P Hiệu trưởng

+ Lầu 2: có 04 phòng học + P. nghỉ GV + Phòng Hợp HĐSP+ Kế toán

+ Lầu 3: có 04 phòng học + P. kho HSGV

- Bàn ghế học sinh: đảm bảo 20 bàn/ phòng học; ghế đầy đủ

- Bàn ghế giáo viên, phòng làm việc: đầy đủ

- Bảng chống lóa: đảm bảo 12/12 phòng học

- Ti vi phục vụ cho công tác giảng dạy: 12 cái/12 phòng học,

- Tranh, ảnh phục vụ giảng dạy: đảm bảo

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng cho dạy và học theo hướng hiện đại. Môi trường xanh sạch, đẹp, an toàn, trang thiết bị thường xuyên được sửa chữa, bổ sung đáp ứng yêu cầu cơ bản phục vụ cho giảng dạy và học tập,

- Thư viện được đánh giá là thư viện đạt chuẩn, sách giáo khoa, sách tham khảo đảm bảo nhu cầu của giáo viên và học sinh. Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng được công tác dạy, học và sinh hoạt của học sinh nói chung, việc triển khai chương trình giáo phổ thông 2018 cho khối 6,7,8. Khối 9 chưa được trang bị.

- Tuy nhiên hệ thống máy chiếu, laptop phục vụ công tác giảng dạy trên lớp không có từ năm 2020 đến nay (sử dụng tivi phục vụ giảng dạy), hệ thống loa nghe môn tiếng Anh không có

- Dãy B: phòng chức năng (được xây dựng và đưa vào sử dụng cho năm học 2024-2025) gồm:

+ Thư viện, thiết bị, phòng truyền thống đội

+ Phòng bộ môn (8): Lý, Hoá, Sinh, Tin, Âm nhạc, mỹ thuật, Ngoại ngữ, Công nghệ

- Một số dụng cụ thiết bị chất lượng không tốt để phục vụ việc thực hành của học sinh.

- Dãy C (nhà đa năng): đã đưa vào sử dụng, tạo sân chơi tốt cho HS

- Một số dụng cụ thiết bị chất lượng không tốt để phục vụ việc thực hành của học sinh.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM 2025-2026

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình;

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ/nhóm chuyên môn phải thể hiện được nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phương án phân công giáo viên bảo đảm phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục góp phần thực hiện hiệu quả CTGDPT

- Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”

+ Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng Thư viện số.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”. Xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ.

Duy trì sĩ số học sinh, phấn đấu giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng dưới 3%. Năm học 2025-2026 trường có 12 lớp với 411 /195 Nữ

Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; thực hiện hiệu quả công tác phổ cập trên địa bàn xã Thanh An.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các trường học cần triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ trong năm học, bao gồm việc hỗ trợ tài chính, vật chất, và tinh thần bằng cách cung cấp học bổng, hỗ trợ chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập,...

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý đảm bảo tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục

Thực hiện chương trình học 35 tuần. Tiếp tục thực hiện tiết PPCT theo hướng tự chủ trên khung chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với tất cả các khối lớp.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện.

Tổ chức các chuyên đề, Hội nghị, Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên được phân công giảng dạy các môn Khoa học tự nhiên

Tiếp tục thực hiện kế hoạch tạo nguồn học sinh giỏi và bồi dưỡng ngay từ đầu năm học đối với khối 9.

Xây dựng kế hoạch và thiết kế bài dạy theo đúng yêu cầu của chương trình GDPT 2018 đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục 2018, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức và lòng ghép BVMT vào các môn học, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy học;

Tích cực tăng cường các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo đúng qui định theo hướng phát triển năng lực học sinh. Khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh

Tăng cường hoạt động chuyên môn của tổ (đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn ngày càng có chất lượng);

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, tạo nên mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động và hiệu quả, sát với nhu cầu của giáo viên và yêu cầu của các trường trong cụm, trong đó chú trọng:

- Bảo đảm một học kì sinh hoạt cụm chuyên môn ít nhất 02 lần ở bậc trung học, lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên.

- Chủ động, sáng tạo trong huy động nguồn lực, sử dụng hợp lý, khoa học các nguồn kinh phí được cấp và cơ sở vật chất hiện có, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ, dạy bằng ngoại ngữ và dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh để tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh. Hướng dẫn học sinh phát huy tính

thần tự giác, chủ động, tự học trong mọi hoạt động học tập bảo đảm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình.

Đa dạng hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú học tập cho học sinh. Tăng cường năng lực giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định 16, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CTGDPT.

Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT. Tăng cường kiểm tra, đánh giá trong quá trình học tập của học sinh thông qua các câu hỏi, bài tập, dự án, thuyết trình, hoạt động học tập,...

Tăng cường ứng dụng AI vào công tác giảng dạy.

Thực hiện thao giảng 2 tiết/ tháng (trong đó có ít nhất 1 tiết ứng dụng công nghệ thông tin), dự giờ ít nhất 14 tiết/ năm đối với mỗi giáo viên. Triển khai hoạt động NCKH ở trường THCS tham gia cuộc thi dành cho học sinh THCS năm học 2025-2026

Tiếp tục phát huy hiệu quả phụ đạo và bồi dưỡng HSG. Tích cực ôn tập- rèn luyện cho học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi.

Mỗi tổ chuyên môn có kế hoạch cụ thể về ngoại khóa (1 buổi/ học kỳ), sinh hoạt chuyên đề để góp phần nâng cao chất lượng bộ môn.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt ngoài sân trường với một hoạt động trải nghiệm theo chủ đề phù hợp

Phối hợp tổ chức, thực hiện Hội thi Giáo viên dạy giỏi, GVCNG cấp Trường trong năm học 2025-2026. Cử giáo viên đạt kết quả cao tham gia thi cụm, thành phố.

Kế hoạch Triển khai đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố (Nghị quyết 57-NQ/TW); Đề án “Đưa Trí tuệ nhân tạo vào trường học”.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục mở rộng mô hình trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trong giáo dục phổ thông.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, sáng tạo cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” “không gian văn hoá Hồ Chí Minh” “Trường học hạnh phúc”. Triển khai đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước và các văn bản liên quan trong ngành giáo dục.

- Thực hiện dạy học nội dung giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên trong trường trung học phổ thông chuyên theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện địa phương và nhà trường gắn với việc đổi mới giáo dục nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về chất

lượng giáo dục của nhà trường.

- Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục, thực hiện quyền tự chủ trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán giáo viên, tập trung phát triển đội ngũ về năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Tạo niềm tin cho học sinh khi đến trường; động viên, hỗ trợ kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục theo học để duy trì và ổn định số lượng học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; Đổi mới nội dung, phương thức kiểm tra, đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; Nâng cao chất lượng dạy học thực hành, thí nghiệm; Tăng cường kỹ năng thí nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; Đa dạng hóa các hình thức học tập, nghiên cứu khoa học cho học sinh.

- Mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học: Tăng số lượng học sinh giỏi và chất lượng giải cao hơn những năm trước; chất lượng đại trà ổn định;

- Tích cực đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, đẩy mạnh phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Nâng cao chất lượng công tác phân luồng, hướng nghiệp cho hs khối 9.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; chú trọng giáo dục kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

- Thực hiện tốt kế hoạch giáo dục an ninh trật tự cơ quan; tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể, tuyên truyền, ký cam kết về an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội, không xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

- Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa nghệ thuật và các hoạt động khác để phát huy tối đa năng khiếu và năng lực của từng cá nhân học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy kỹ năng sống, giá trị sống, các hoạt động giáo dục theo chủ đề để hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh.

- Phối hợp các hoạt động giáo dục và đào tạo của Nhà trường nhằm làm cho học sinh có năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, biết cảm thụ cái đẹp, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và giao tiếp thuyết phục.

- Thực hiện tốt luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí

1. Mục tiêu cụ thể

1.1. Về năng lực sinh:

Khối 6: (102 học sinh)

Kết quả	Tự chủ và tự học	Giao tiếp và hợp tác	Giải quyết vấn đề	Năng lực đặc thù

					và sáng tạo		Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t
%	7 5	2 5	7 5	2 5	7 5	2 5	7 5	2 5	7 5	2 5	7 5	2 5	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0

Khối 7: (128 học sinh)

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t
%	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0

Khối 8: (91 học sinh)

K ế t q u ả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t
%	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0	8 0	2 0

Khối 9: (94 học sinh)

K ế t q u ả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t
%	8 4	1 6	8 4	1 6	8 4	1 6	8 4	1 6	8 4	1 6	8 4	1 6	8 4	1 6	8 4	1 6	8 4	1 6	9 0	1 0

1.2.Về phẩm chất

Khối 6 (103 học sinh)

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
%	100%	0	90%	10%	80%	20%	100%	0	80%	20%

Khối 7: (128 học sinh)

Kết	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
-----	----------	--	---------	--	----------	--	------------	--	-------------	--

quả	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
%	100%	0	89%	11%	80%	20%	100%	0	80%	20%

Khối 8: (87 học sinh)

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
%	100%	0	90%	10%	84%	16%	100%	0	84%	16%

Khối 9: (88 học sinh)

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
%	100%	0	90%	10%	100%	0	100%	0	90%	10%

1.3. Kết quả TBM Học kỳ và cả năm: 98% (theo hd KĐCLGD)

* Kết quả học tập cuối năm

NỘI DUNG	KQ Năm 2024-2025				Chỉ tiêu phấn đấu 2025-2026			
	K6	K7	K8	K9	K6	K7	K8	K9
Toán	90,9%	93,4%	91,5%	92,7%	92%	95%	93%	95%
KHTN	99,2%	98,9%	98,9%	100%	99%	99%	99%	100%
CN	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tin học	98%	100%	96,8%	100%	98%	100%	98%	100%
GDTC	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
HĐTN - HN	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%

1.4. Tỷ lệ điểm kiểm tra Giữa kỳ và Cuối HK (Ít nhất bằng chỉ tiêu của cụm)

NỘI DUNG	KQ điểm cuối kỳ 2024-2025				Chỉ tiêu phấn đấu 2025-2026			
	K6	K7	K8	K9	K6	K7	K8	K9
Toán	41,7%	50,5%	46,8%	34,8%	60%	65%	65%	60%
KHTN	92,6%	82,8%	64,9%	50,0%	95%	85%	75%	70%
GDCD	86.4%	97.8%	97.8%	100%	100%	100%	100%	100%
CN	95,5%	98,9%	98,9%	98,6%	98%	98%	98%	98%
Tin học	65,9%	87,9%	81,9%	84,1%	75%	90%	85%	85%
GDTC	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
HĐTN - HN	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%

2. Kết quả giáo dục và thi đua

NỘI DUNG	
I./ PHÁT TRIỂN SỐ LƯỢNG	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025 - 2026
1. Số học sinh bỏ học	0,8
2 . Hiệu suất đào tạo	93

II./ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC	
1. Kết quả rèn luyện : (hs)	
- Tốt	92%
- Khá	8%
- Đạt	
- Chưa đạt	
2. Kết quả học tập :	
- Tốt /(xuất sắc)	13,50%
- Khá	36,1%
- Đạt	46%
- Chưa đạt	4,4%
3. HS lên lớp thẳng	95,6%
4. HS lưu ban hẳn	3%
5. HS thi lại	4,4%
6. Tổng số HS lên lớp sau khi thi lại	97%
7. Tổng số HS lưu ban sau khi thi lại	3%
8. Tốt nghiệp THCS	99%
9. Tổng số HS trúng tuyển vào trường THPT	75,00%
- Tỷ lệ thi tuyển sinh 10 môn Toán	80%
10. Tổng số HS học TC. Nghề và TTGDTX	
11. Hiệu suất đào tạo	
12. Số học sinh giỏi cấp cụm	Phần đầu 2
13. Số huy chương TDTT Cụm	duy trì cụm xã
Trong đó – Huy chương Vàng	3
- Huy chương Bạc	4
- Huy chương đồng	5
III./ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ :	
1. Tổng số cán bộ ,GV,CNV	
Trong đó : - KHTN	4
- Toán	3
- GDTC	2
- Tin học	1
2. Trình độ	
- Trên Đại học	0
- Đại học	10
- Cao Đẳng	0

3. Đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GV THCS.Trong đó			
- Loại Tốt	100%		
- Loại khá			
- Loại Đạt			
- Chưa đạt			
4. Đánh giá xếp loại viên chức,NLĐ			
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	20%		
- Hoàn thành Tốt nhiệm vụ	80%		
- Hoàn thành nhiệm vụ	0		
- Chưa hoàn thành	0		
- Chưa đủ thời gian	0		
5. Thi đua			
- Chiến sĩ thi đua cơ sở:	20%		
- LĐTT huyện/xã khen	40%		
- LĐTT huyện/xã công nhận	40%		
- Hoàn thành	0		
- Chưa đủ thời gian	0		
- Cấp Thành phố khen	3%		
6- Số sáng kiến kinh nghiệm	6		
7- Số chuyên đề, hội thảo			
- Cấp trường	2		
- Cấp cụm	1		
8- Sinh hoạt chuyên môn theo cụm			
IV. DANH HIỆU THI ĐUA			
1- Tập thể Tổ Tự nhiên:	HTTNV		xã khen
2- Thi đua cá nhân:			
CSTĐCS: 6	HTXS NV		xã khen
LĐTT: 4	HTTNV		xã khen
Võ Thị Ngọc Sương	HTXS NV	GVDG	CSTĐCS
Nguyễn Thị Tú Oanh	HTXS NV	GVDG	CSTĐCS
Lương Thị Thùy Dương	HTXS NV	GVDG	CSTĐCS
Lê Thị Diệu Huyền	HTXS NV	GVDG	CSTĐCS
Lê Phi Trường	HTXS NV	GVDG	CSTĐCS
Võ Phi Hổ	HTXS NV	GVDG	CSTĐCS
Nguyễn Thị Hồng Thúy	HTTNV	GVDG	LĐTT
Dương Thị Thu Thủy	HTTNV	GVDG	LĐTT
Tô Minh Hoàng	HTTNV		LĐTT
Nguyễn Phan Cát	HTTNV		HTTNV

IV. THỰC HIỆN KHUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

a. Thời gian thực hiện

- Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

- + Học kì 1: từ ngày 05/9/2025 đến 18/01/2026 (18 tuần +1)
- + Học kì 2: từ ngày 20/01/2026 đến 31/5/2026 (17 tuần +1)
- + Xét công nhận TN THCS trước ngày 30/6/2025
- + Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2026-2027 trước ngày 31/7/2025

Chương trình chính khóa

*** Chương trình giáo dục**

Bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục. Tiếp tục thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 13/2022/TT- BGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi bổ sung thông tư 32/2018

*** Khung chương trình dạy học THCS (theo phần 2, mục 3,3)**

- Các môn học được bố trí số tiết theo tuần, học kỳ (I và II) theo đúng theo hướng dẫn khung chương trình.

- Số cột điểm kiểm tra thường xuyên, giữa học kỳ và cuối học kỳ thực hiện theo quy định của chương trình, theo Thông tư 22/2021/TT- BGDDT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

I. Chuyên môn, các hoạt động

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

- Thực hiện hiệu quả Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Trong kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn phải thể hiện được nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phương án phân công giáo viên bảo đảm phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục góp phần thực hiện hiệu quả CTGDPT

- Kế hoạch chú ý đến sự phân hóa các đối tượng học sinh, thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh lớp cuối cấp và học sinh có kết quả học

tập chưa đạt theo quy định hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường. (Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT)

- Thực hiện nghiêm túc Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (phụ lục 1,2,3,4); Công văn 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Tổ chuyên môn chỉ đạo hướng dẫn giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tế của trường. Giáo viên trong tổ cần linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình: trong quá trình dạy học theo chủ đề, các nhóm thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào khả năng tiếp thu của từng đối tượng học sinh, nhóm thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể.

Các giáo viên trong tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các khóa học trên hệ thống LMS (lophoc.hcm.edu.vn) để ôn tập, củng cố, hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian tổ chức hoạt động học cho học sinh, xây dựng kho học liệu số của bộ môn, của nhà trường.

- Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a. Đổi mới sinh hoạt nhóm trong tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua diễn đàn “Trường học kết nối”.

- Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2025-2026; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt kế hoạch bài dạy vào ngày 22 hàng tháng

- + Kế hoạch bài dạy đúng theo hướng dẫn của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 (phụ lục 4)

- Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

- Tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 2 chuyên đề trên năm. Vận dụng các chuyên đề này một cách hiệu quả trong quá trình giảng dạy, giáo dục.

b. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trong lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá theo dự án học tập; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập,... (Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra).

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra (được phản biện) để làm nguồn cho việc kiểm tra theo quy định.

- Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Phải thực hiện nhận xét bài kiểm tra của học sinh. Thực hiện hướng dẫn, sửa lỗi sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc ghi điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý thi trên Vnedu, trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh theo đúng theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

c. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp dạy học tích cực.

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Rèn cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học;

- Dành thời gian phù hợp trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ quan điểm; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Chú trọng rèn kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ một chiều, áp đặt, ghi nhớ máy móc.

- Sử dụng triệt để tranh ảnh, đồ dùng dạy học hiệu quả. Không dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học hiệu quả. Mỗi giáo viên phải có ít nhất 50% bài giảng sử dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn HS vận dụng AI học tập.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn trên “Trường học kết nối” về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; tích hợp nội dung giáo dục và bảo vệ môi trường (ở các môn: Văn, Sử, Địa, GDCD, Lý, Sinh, Công nghệ và HĐNGLL), tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (ở các bộ môn Văn, Sử, GDCD, Nhạc, Mỹ thuật và HĐNGLL);

- Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ trưởng thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên dạy tốt.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường,...)

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” (theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia)

- Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo

- Đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số. (Quyết định số 2078/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chuẩn thi điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí)

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo Quy định khung năng lực số cho người học.

- Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của BGDĐT V/v hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

- Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng Thư viện số.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

1.4.1. Hội khỏe Phù Đổng cấp trường

- Thời gian tổ chức: tháng 10/2025.

- Nội dung: Các môn điền kinh (Chạy, nhảy cao, nhảy xa,..), cầu lông, đá cầu, bóng chuyền, bóng đá.

- Giáo viên GDTC xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ các thành viên, dự trù kinh phí, tham mưu thành lập Ban tổ chức, tổ trọng tài trình Hiệu trưởng phê duyệt triển khai thực hiện.

1.4.2. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường:

Giáo viên đăng ký tham gia hướng dẫn học sinh

- Thời gian: từ tháng 9/2025 đến tháng 11/2025

- Nội dung: Các lĩnh vực dự thi theo quy định của cuộc thi.

- Hình thức: Mỗi lớp 01 dự án, mỗi dự án không quá 2 em học sinh

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết, dự trù kinh phí, triển khai cuộc thi cấp trường, thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo để chấm sản phẩm dự thi của học sinh; chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, Đội thiếu niên đoàn đốc, nhắc nhở học sinh thực hiện.

1.4.3. Cuộc thi thiết kế bài giảng E- Learning cấp trường:

GV đăng ký tham gia theo danh sách

- Thời gian: tháng 9/2025

- Nội dung: Các lĩnh vực dự thi theo quy định của cuộc thi.

- Hình thức: Tổ chuyên môn 01 bài giảng

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết, dự trù kinh phí, triển khai cuộc thi cấp trường, thành lập ban tổ chức, ban giám khảo để chấm sản phẩm dự thi của giáo viên; chỉ đạo các tổ chuyên môn đoàn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện.

1.4.4. Cuộc thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp trường:

- Thời gian: tháng 9/2025

- Nội dung: Các lĩnh vực dự thi theo quy định của cuộc thi.
- Hình thức: Theo danh sách giáo viên

1.4.5. Sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn: *Thực hiện 2 chuyên đề/ năm*

- Thời gian: Mỗi học kỳ 1 chuyên đề
- Nội dung: Tìm hiểu kiến thức KHXH, KHTN, ...
- Hình thức thực hiện: Tổ chuyên môn chọn.
- Tổ chức thực hiện:
 - + Mời các thành viên tổ chuyên môn, giáo viên liên quan ở các trường trong cụm chuyên môn tham dự (chuyên đề cụm xã Thanh An).
 - + Tổ trưởng chuyên môn phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ các thành viên, dự trù kinh phí, tham mưu thành lập ban tổ chức, ban giám khảo, trình Hiệu trưởng phê duyệt triển khai thực hiện.

* Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo 2 lần/ tháng

1.5. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

- Thiết kế các chủ đề dạy học STEM ở các môn Toán, môn Khoa học tự nhiên, tin học, công nghệ...; lồng ghép dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong một số môn học như trên. Tham gia hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp stem

1.6. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- GVBM xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTNHN) của môn học đúng yêu cầu tại các công văn hướng dẫn, đảm bảo học sinh được thụ hưởng đủ nội dung chương trình quy định trong năm học là 105 tiết/ 35 tuần/lớp.

- + Đối với tiết sinh hoạt dưới cờ được thực hiện tại lớp hoặc theo khối lớp dưới sân trường (do nhà trường phân công: BGH, TPT, giáo viên)
- + Đối với tiết sinh hoạt lớp giáo viên chủ nhiệm sẽ thực hiện,
- + Tiết sinh hoạt theo chủ đề nhà trường bố trí phân công giáo viên chủ nhiệm giảng dạy hoặc giáo viên có chuyên môn phù hợp thực hiện.

- Tham gia tổ hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, phân công từng thành viên cụ thể; sinh hoạt giống tổ chuyên môn, giáo viên lên lớp có đầy đủ kế hoạch bài dạy theo tinh thần của công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020.

- Hoạt động TNHN giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

- Hoạt động TNHN giúp học sinh phát triển các phẩm chất: yêu nước, nhân

ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, các năng lực chủ yếu như: năng lực tự hoàn thiện, năng lực thích ứng, năng lực giao tiếp, năng lực hoạt động chính trị - xã hội, năng lực tổ chức quản lý, năng lực hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, năng lực định hướng nghề nghiệp được hình thành ở cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở.

Trên cơ sở đó ở cấp trung học, hoạt động TNHN là giáo dục định hướng nghề nghiệp nhằm giúp học sinh có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lý bản thân; có khả năng phát triển hứng thú với nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Hoạt động TNHN góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực cốt lõi của học sinh trong các quan hệ với bản thân, xã hội, môi trường với tự nhiên và nghề nghiệp, được thể hiện qua bốn hoạt động chính:

- + Hoạt động hướng vào bản thân (30%);
- + Hoạt động hướng đến xã hội (25%);
- + Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)
- + Hoạt động hướng nghiệp (30%).

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn, **(kế hoạch kèm theo)**

1.7. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB, Dự án

1.7.1. Hoạt động câu lạc bộ cầu lông, bóng chuyền, bóng đá,..

- Nội dung: câu lạc bộ tập luyện, hoạt động trong lĩnh vực cầu lông, bóng chuyền, bóng đá gồm: tập luyện và thi đấu đảm bảo phù hợp với lứa tuổi, đạo đức học sinh Trung học cơ sở.

- Tập luyện kỹ thuật, chiến thuật để thành lập được đội bóng tham gia các giải thi đấu cấp Huyện, Tỉnh và các phong trào.

- Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ trong lĩnh vực cầu lông, bóng chuyền, bóng đá

- Tổ chức thực hiện

+ Thành lập ban chủ nhiệm câu lạc bộ, ban chủ nhiệm có trách nhiệm xây dựng Điều lệ hoạt động của Câu lạc bộ trình Hiệu trưởng phê duyệt; xây dựng nội dung, chương trình kế hoạch, quy định hoạt động của câu lạc bộ.

+ Tuyên truyền rộng rãi trong giáo viên, học sinh toàn trường để thu hút nhiều thành viên tham gia, học sinh có nguyện vọng tham gia câu lạc bộ thì phải có đơn và có sự đồng ý của gia đình, giáo viên chủ nhiệm; thường xuyên kết nạp thành viên mới khi học sinh có nhu cầu.

+ Giáo viên GDTC chịu trách nhiệm cố vấn cho câu lạc bộ hoạt động.

1.7.2. Các hoạt động ngoại khóa khác

Tăng cường các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo cơ hội cho học sinh thực

hiện tốt việc trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thông qua các hoạt động ngoại khóa, giáo dục cho học sinh đạo đức, lối sống tốt. Cụ thể:

- Nhóm bộ môn Thể dục, tổ chức Đoàn - Đội: tổ chức cho học sinh tham gia hội thi thể dục thể thao cấp xã, cấp thành phố; phổ cập bơi lội; tổ chức các hội thao toàn trường.

- Nhóm bộ môn Sinh học: kết hợp cùng bộ phận Y tế của nhà trường thực hiện truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, thuốc lá, phòng chống HIV/AIDS, tuyên truyền bảo vệ môi trường.

- Nhóm bộ môn Toán: tổ chức cho học sinh tham gia giải toán bằng máy tính cầm tay, thiết kế các dụng cụ đo đạc, ...

- Nhóm bộ môn GDCD: tổ chức tuyên truyền về An toàn giao thông.

- Nhóm Vật lý, Hóa học, Công nghệ: tuyên truyền học sinh bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn nhiên liệu, sử dụng điện an toàn và tiết kiệm.

1.8. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học (theo mục II.1)

- + Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, tỉ lệ học sinh bỏ học: Dưới 1%
- + Kết quả rèn luyện: Tốt 85%; Khá 14%; Đạt 1.0 %.
- + Kết quả học tập: Tốt 10%; Khá 40%; Đạt 46%; chưa đạt <5%
- + Tỉ lệ học sinh chưa đạt (không lên lớp) sau kiểm tra lại <2% hoặc bằng
- + Tỉ lệ Tốt nghiệp THCS: trên 96%.
- + Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT đạt từ 70% trở lên, số học sinh còn lại tham gia học nghề.
- + Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.
- + Tổ chức được 4 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/năm, đảm bảo 100% học sinh cần hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.
- + Phấn đấu có học sinh giỏi cấp cụm, Thành phố

1.9. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt. (có kế hoạch cụ thể khi có kết quả của học sinh)

- Tổ chuyên môn, giáo viên lập danh sách học sinh chưa đạt (kết quả học kỳ trước liền kề) đối với ba môn Toán, trên cơ sở đó Tổ chuyên môn phân công giáo viên có khả năng và có tính kiên trì, nhiệt tình phụ trách phụ đạo; tham mưu PHT chuyên môn duyệt; (các môn có số lượng học sinh quá ít thì GVBM hướng dẫn HS học ở nhà; soạn nội dung, giao bài để các em tự học, GV kiểm tra đánh giá)

1.10. Bồi dưỡng học sinh giỏi (kế hoạch kèm theo)

- Bên cạnh việc thực hiện tốt giáo dục cơ bản, nhà trường quan tâm giáo dục mũi nhọn; thực hiện bài bản hơn công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu với mục tiêu phát hiện, bồi dưỡng các em học sinh có năng lực và phẩm chất tốt, tạo động lực để bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển thành phố.

- GV chú ý bồi dưỡng HS ngay trong từng tiết dạy đối với học sinh có tố chất, năng khiếu ngay từ các lớp 6,7,8.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng HSG khối 9 ngay từ đầu năm, có hình thức bồi dưỡng phù hợp tùy theo điều kiện từng môn. Thực hiện tốt cả hai khâu: phát hiện và bồi dưỡng. (Phụ lục kèm theo)

2. Tổ chức thực hiện:

1.1. Giáo viên bộ môn

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt tất cả các văn bản chỉ đạo của ngành, của nhà trường, các hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên phục vụ cho công tác, nhiệm vụ của cá nhân. Đặc biệt, nắm chắc chương trình GDPT 2018 hiện hành đối với 4 khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, kế hoạch cá nhân, kế hoạch bài dạy và các kế hoạch khác phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh. Thiết kế các hoạt động giáo dục hợp lí, khoa học, hiệu quả; chuẩn bị các tài liệu, phần mềm, phương tiện hỗ trợ để đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học, phát triển được năng lực, phẩm chất học sinh; Kế hoạch bài dạy luôn mang theo khi lên lớp.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, các hoạt động giáo dục khác theo môn học, theo chương trình nhà trường (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học). Phối hợp với các cá nhân, bộ phận nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

- Tham gia mọi chương trình, hoạt động bồi dưỡng giáo viên, làm tốt việc tự bồi dưỡng đạo đức lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kĩ năng sư phạm...

- Thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, có hiệu quả nhiệm vụ được tổ/nhóm chuyên môn, ban lãnh đạo nhà trường phân công; Thực hiện đúng mọi quy định, quy chế, nội quy của cơ quan đơn vị, của tập thể, tổ/nhóm...

- Đảm bảo chỉ tiêu trên mọi lĩnh vực được phân công,

1.2. Giáo viên chủ nhiệm

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn còn thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện tốt các tiêu chí “trường học hạnh phúc”; tham gia hiệu quả không gian văn hoá Hồ Chí Minh và thư viện xanh

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh thông qua điện thoại, thăm gia đình; phối hợp với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện

- Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, ở lại lớp; hoàn chỉnh việc nhập điểm và làm học bạ học sinh đúng thời gian quy định.

- Có biện pháp quản lý, giáo dục học sinh bảo vệ, giữ gìn bàn ghế, tài sản trong lớp học.
- Báo cáo thường kỳ vào kỳ họp hàng tháng hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban lãnh đạo phân công.
- Nhận thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh và học sinh về các vấn đề liên quan đến nhà trường.
- Phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức và giám sát lớp học.

1.3. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho học sinh, kế hoạch chào cờ đầu tuần, các kế hoạch khác liên quan công tác của Liên đội.
- Tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung các hoạt động theo kế hoạch...
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp học tập, thi đua của học sinh từng tuần, quản lý đội cờ đỏ nhà trường, đội kỹ năng, đội văn nghệ, đội trống, tổ tuyên truyền viên ...
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh
- Thực hiện các hoạt động khác do lãnh đạo nhà trường phân công, góp phần vào việc giáo dục đạo đức lối sống, lí tưởng cách mạng cho học sinh...
- Tổ chức các hoạt động phong trào đội và lưu trữ hồ sơ đúng hướng dẫn
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội và tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Tổ TN (t/h);
- Lưu tổ.

Duyệt của BGH

TỔ TRƯỞNG